

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Mạc Ngọc Day - Cán bộ hưu trí.

2. Ông: Nguyễn Duy Sự - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Tạm trú: Thôn Tr, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc H1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn C, xã Nhân M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Hương trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc H1 kết hôn với nhau ngày 17/02/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh H1 đã quá trầm trọng và căng thẳng, không thể đoàn tụ gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quốc H1.

- *Về con chung*: Chị và anh Phạm Quốc H1 có 02 con chung là cháu Phạm Thu H2, sinh ngày 15/12/2012, hiện cháu đang ở cùng với anh H1 và cháu Phạm Hương G, sinh ngày 24/4/2015, hiện cháu đang ở cùng với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hương G, và nhất trí để anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thu H2 đến khi cả hai cháu trưởng thành, chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị H xác định có một số tài sản chung, nhưng không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị H xác định quá trình chung sống chị và anh H1 có vay số tiền 10.000.000đồng của em gái chị là Hoàng Thị H3, nhưng không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn anh Phạm Quốc H1 vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Hiệu trình bày*:

Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau ngày 17/02/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Anh H1 xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H đã quá trầm trọng và căng thẳng, không thể đoàn tụ gia đình được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- *Về con chung*: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Thu H2, sinh ngày 15/12/2012, hiện cháu đang ở cùng với anh và cháu Phạm Hương G, sinh ngày 24/4/2015, hiện cháu đang ở cùng với chị H. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thu H2 và nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hương G đến khi cả hai cháu trưởng thành, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh H1 xác định quá trình chung sống anh và chị H có những tài sản chung như sau: 01 xe máy Honda Wave anpha mua năm 2018 trị giá khi mua là 17.500.000đồng, hiện nay chị H đang sử dụng; 3,5 chỉ vàng 9999; 100 cây bưởi diên trùng trên đất của bố mẹ để chị H tại thôn Tr, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Khi ly hôn đề nghị chia đôi số tài sản trên.

- *Về vay nợ chung*: Anh và chị H có vay của chị gái anh là Phạm Thị H4 - Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang số tiền 18.000.000đồng để đầu tư trồng bưởi; vay của em trai anh là Phạm Duy Th - Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang số tiền 6.000.000đồng. Khi ly hôn anh đề nghị chia đôi số tiền nợ trên.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Chị H và anh H kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M ngày 17/02/2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị H và anh H1 đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phạm Quốc H1. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hương G, sinh ngày 24/4/2015 cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phạm Thu H2, sinh ngày 15/12/2012 cho anh Phạm Quốc H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về tài sản và công nợ chung đề nghị tách riêng và dành quyền khởi kiện một vụ án khác. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Quốc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Phạm Quốc H1 kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 17/02/2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Phạm Quốc H1 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị H xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã

sống ly thân từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Ngoài ra thấy rằng quá trình giải quyết vụ án anh H1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể quay về đoàn tụ gia đình và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Phạm Thu H2, sinh ngày 15/12/2012, hiện cháu đang ở cùng với anh H1 và cháu Phạm Hương G, sinh ngày 24/4/2015, hiện cháu đang ở cùng với chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H1 thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hương G và anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thu H2. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại cháu H2 đang ở cùng anh H1 qua tham khảo ý kiến cháu H2 có nguyện vọng ở với anh H1 và cháu G đang ở cùng chị H. Do vậy để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Phạm Hương G, sinh ngày 24/4/2015 cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phạm Thu H2, sinh ngày 15/12/2012 cho anh Phạm Quốc H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị H xác định có một số tài sản chung, nhưng không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H1 xác định tài sản chung vợ chồng gồm: 01 xe máy Honda Wave trị giá khi mua là 17.500.000đồng; 3,5 chỉ vàng 9999; 100 cây bưởi diên và đề nghị khi chia đôi số tài sản khi giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu anh H1 xác định trị giá tài sản, nộp giấy tờ liên quan để chứng minh quyền sử dụng, sở hữu tài sản để làm căn cứ tính tiền tạm ứng án phí và làm căn cứ thẩm định, định giá tài sản, nhưng anh H1 không cung cấp theo yêu cầu của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không xem xét và tách ra, dành quyền khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn.

[5] *Về vay nợ chung*: Theo chị H xác định vợ chồng có vay số tiền 10.000.000đồng của em gái chị là Hoàng Thị H3, nhưng chị không yêu cầu giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có báo gọi chị Hoàng Thị H3 đến Tòa án làm đơn yêu cầu theo quy định, nhưng chị H3 không đến Tòa án làm việc theo giấy báo, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Theo anh H1 có vay 18.000.000đồng của chị Phạm Thị H4 và vay 6.000.000đồng của em trai anh là Phạm Duy Th. Quá trình giải quyết vụ án chị H4 không yêu cầu giải quyết việc vay nợ của chị H và anh H1, anh Th có lời khai thể hiện yêu cầu giải quyết, nhưng khi Tòa án hướng dẫn làm đơn yêu cầu theo quy định anh Th không làm đơn theo hướng dẫn. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và tách ra, dành quyền khởi kiện vụ án riêng cho chị H3, chị H4 và anh Th.

[6] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phạm Quốc H1.

- *Về con chung:* Giao giao cháu Phạm Hương G, sinh ngày 24/4/2015 cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phạm Thu H2, sinh ngày 15/12/2012 cho anh Phạm Quốc H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản và vay nợ chung:* Dành quyền khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn cho chị H và anh H1; dành quyền khởi kiện vụ án riêng cho chị Hoàng Thị H3, chị Phạm Thị H4 và anh Phạm Duy Th.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002426, ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Quốc H1 không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Thanh Tùng - Phan Thị Bích

Mạc Văn Tuyền

\

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bình Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyển

